TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2019
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Nhạn
2. Ông Nguyễn Kiên Hùng

Thư ký phiên tòa: **Ông Sơn Chúc Phương** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: **Bà Phan Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Y** sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp Kinh M, xã Vĩnh H, thị xã V, tỉnh S.

Bị đơn: Anh **Mã Minh L** sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp hl, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

(Chị Y có mặt, anh L vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa: Chị và anh Mã Minh L chung sống từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Chị yêu cầu ly hôn với anh L vì vợ chồng chung sống không hòa hợp, hay có mâu thuẫn, bất đồng thường xảy ra, đã ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh K sinh ngày 04/10/2017 chị yêu cầu nhận nuôi, không yêu cầu

anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Mã Minh L trình bày tại các lời khai: Anh thống nhất với Chị Y về thời gian chung sống, việc không đăng ký kết hôn. Về quan hệ vợ chồng anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Y vì vợ chồng có mâu thuẫn, chung sống không hòa hợp, đã ly thân từ tháng 10/2017 âm lịch đến nay. Về con chung anh thống nhất theo yêu cầu của Chị Y và đồng ý giao con Chị Y nuôi, anh xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/3/2019 theo ý kiến anh đã trình bày.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự thì có sự thống nhất cụ thể như sau:

Về thời gian chung sống: Chị Y và anh L thống nhất chung sống từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên thống nhất ly hôn.

Về con chung: cả hai xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K sinh ngày 04/10/2017. Hai bên tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao Chị Y tiếp tục nuôi con chung, anh L được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con do Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Mã Minh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 13, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm b, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 và áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim

Y và anh Mã Minh L là vợ chồng, về nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh L và Chị Y là giao Chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Minh K sinh ngày 04/10/2017 . Không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do Chị Y nhận trực tiếp nuôi con mà không yêu cầu. Về tài sản không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Mã Minh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 04/3/2019 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Mã Minh L thống nhất chung sống từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên thống nhất ly hôn do khi sống chung không có sự hòa hợp và có nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy Chị Y và anh L đã thống nhất việc ly hôn nhưng không thể ghi nhận sự nguyện thuận tình ly hôn của các đương sự do cả hai đều xác định chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Do đó việc chung sống như vợ chồng của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án không xử cho ly hôn hay bác yêu cầu hoặc công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các bên mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

[3] Về nuôi con chung: Anh L, Chị Y thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Minh K sinh ngày 04/10/2017. Hai bên tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao Chị Y tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy anh L đã thỏa thuận và thống nhất được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của luật Hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận. Chị Nguyễn Thị Kim Y là người nhận trực tiếp nuôi con mà không yêu cầu anh Mã Minh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh Mã Minh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, anh L, Chị Y hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, anh Mã Minh L, chị Nguyễn Thị Kim

Y có quyền thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Y đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0001039 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Mã Minh L không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Mã Minh L là vợ chồng.

2/- Về nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Mã Minh L và chị Nguyễn Thị Kim Y về việc nuôi con chung, cụ thể: Giao con chung tên Nguyễn Minh K sinh ngày 04/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu. Anh Mã Minh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Y đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0001039 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.